ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TOÁN Ở TIỂU HỌC NHẰM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC SỐ CHO HỌC SINH

VŨ THỊ NGỌC UYÊN
Trường Đại học Hải Dương

Nhận bài ngày 04/11/2025. Sửa chữa xong 15/12/2025. Duyệt đăng 24/12/2025.

Abstract

In the context of implementing the 2018 General Education Curriculum, developing student competencies—particularly digital competence—has become a core objective of mathematics instruction in primary schools. This article clarifies the concept of digital competence in primary school students, analyzes the current situation of mathematics teaching, and proposes several instructional approaches oriented toward developing this competence. The findings indicate that innovative teaching methods that emphasize experiential learning, problem solving, cooperative learning, and the integration of information technology contribute significantly to improving mathematics learning outcomes and fostering digital competence among primary school students.

Keywords*: Digital competence, mathematics, methods, primary school, solutions, students.*

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học, công nghệ, yêu cầu đối với nguồn nhân lực ngày càng cao, đặc biệt là năng lực tư duy logic, khả năng tính toán và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Toán học, với vai trò là môn học nền tảng, có ý nghĩa quan trọng trong việc hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi cho người học ngay từ bậc tiểu học. Trong đó, năng lực số được xem là nền tảng của năng lực toán học và là tiền đề cho việc học tập các môn học khác cũng như giải quyết các vấn đề trong đời sống hằng ngày. Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 của Việt Nam đã xác định rõ mục tiêu chuyển từ giáo dục định hướng nội dung sang giáo dục định hướng phát triển năng lực. Đối với môn Toán ở tiểu học, chương trình nhấn mạnh việc giúp HS không chỉ nắm vững kiến thức, kĩ năng cơ bản về số và phép toán mà còn biết vận dụng linh hoạt vào các tình huống thực tiễn [1, tr. 7]. Điều này đòi hỏi quá trình dạy học Toán phải được đổi mới một cách căn bản, đặc biệt là đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của học sinh (HS). Tuy nhiên, thực tế dạy học Toán ở nhiều trường tiểu học hiện nay cho thấy, PPDH vẫn còn nặng về truyền thụ kiến thức, chú trọng rèn luyện kĩ năng tính toán theo mẫu, ít tạo cơ hội cho HS được trải nghiệm, khám phá và vận dụng kiến thức. Việc tổ chức các hoạt động học tập gắn với thực tiễn còn hạn chế, dẫn đến tình trạng HS tuy thực hiện được các phép tính nhưng chưa hiểu sâu bản chất, lúng túng khi gặp các bài toán có nội dung thực tế. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc hình thành và phát triển năng lực số cho HS.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Về đổi mới phương pháp dạy học Toán ở tiểu học nhằm phát triển năng lực số cho học sinh

2.1.1. Những kết quả đạt được trong đổi mới phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

a. Nhận thức và hứng thú học tập Toán của học sinh: Một trong những kết quả nổi bật khi áp dụng các giải pháp đổi mới PPDH Toán là sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và thái độ học tập của HS. Trước đây, nhiều HS coi Toán là môn học khô khan, khó hiểu, chủ yếu học để hoàn thành bài tập theo yêu cầu của GV. Tuy nhiên, khi được tham gia vào các hoạt động học tập trải nghiệm, giải quyết vấn đề và học tập

Email: vuthingocuyendhhd@gmail.com

hợp tác, HS dần hình thành thái độ tích cực hơn đối với môn Toán [2, tr. 156-161]. HS tỏ ra hứng thú khi được thao tác với đồ dùng học tập, tham gia trò chơi Toán học, thảo luận nhóm và giải quyết các tình huống gắn với thực tiễn. Các em không còn học Toán một cách thụ động mà chủ động tham gia vào quá trình khám phá kiến thức. Nhiều HS mạnh dạn nêu ý kiến, đặt câu hỏi và đề xuất cách giải riêng của mình. Điều này cho thấy các PPDH mới đã góp phần khơi dậy niềm yêu thích học Toán, tạo động lực học tập và là tiền đề quan trọng để phát triển năng lực số một cách bền vững.

b. Mức độ hiểu bản chất số và phép toán: Việc đổi mới PPDH Toán theo hướng tăng cường hoạt động trải nghiệm và thao tác trực quan đã giúp HS hiểu rõ hơn bản chất của số và các phép toán. Thay vì chỉ ghi nhớ quy tắc và thực hiện phép tính một cách máy móc, HS được tiếp cận kiến thức thông qua các hoạt động cụ thể, từ đó hình thành hiểu biết sâu sắc và có hệ thống về số học. HS biết phân tích cấu tạo của số, hiểu ý nghĩa của từng chữ số trong một số có nhiều chữ số, nhận biết được mối quan hệ giữa các số và các phép toán. Khi thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia, HS không chỉ biết "làm thế nào" mà còn hiểu "vì sao phải làm như vậy". Kết quả này thể hiện rõ qua việc HS ít mắc lỗi sai do nhầm lẫn bản chất, đồng thời có khả năng giải thích cách làm của mình bằng ngôn ngữ toán học phù hợp với lứa tuổi.

c. Kĩ năng tính toán và sự linh hoạt trong sử dụng số: Sau quá trình áp dụng các giải pháp đổi mới, kĩ năng tính toán của HS được cải thiện rõ rệt cả về độ chính xác lẫn sự linh hoạt. HS không chỉ thực hiện tốt các phép tính cơ bản mà còn biết lựa chọn cách tính phù hợp với từng bài toán cụ thể. Đặc biệt, khả năng ước lượng, nhẩm tính và kiểm tra kết quả của HS được nâng cao đáng kể. Trong các bài toán có nhiều cách giải, HS có xu hướng lựa chọn cách làm đơn giản, hiệu quả hơn thay vì áp dụng rập khuôn một phương pháp. Điều này cho thấy năng lực số của HS đã được phát triển theo hướng linh hoạt và thực chất. Nhiều HS có thể tự phát hiện và sửa lỗi sai trong quá trình làm bài, thể hiện khả năng tự điều chỉnh và kiểm soát hoạt động tính toán của bản thân [3, tr. 19].

d. Khả năng vận dụng kiến thức Toán học vào thực tiễn: Một kết quả quan trọng khác là sự tiến bộ rõ rệt của HS trong việc vận dụng kiến thức Toán học vào các tình huống thực tiễn. Thông qua các bài toán gắn với đời sống hằng ngày như mua bán, đo lường, tính thời gian, chia sẻ đồ vật… HS dần hình thành thói quen sử dụng số và phép toán để giải quyết vấn đề. HS biết áp dụng kiến thức đã học để xử lý các tình huống quen thuộc trong cuộc sống, chẳng hạn như tính số tiền cần trả khi mua đồ, so sánh giá trị các vật dụng, ước lượng độ dài hoặc khối lượng. Khả năng này phản ánh rõ nét sự phát triển năng lực số, giúp HS nhận thấy ý nghĩa thiết thực của môn Toán và tăng cường khả năng học tập gắn với thực tiễn.

e. Năng lực tư duy logic và giải quyết vấn đề: Các giải pháp dạy học theo hướng giải quyết vấn đề đã góp phần tích cực trong việc phát triển tư duy logic và năng lực giải quyết vấn đề cho HS. Các em biết phân tích đề bài, xác định dữ kiện, lựa chọn phép toán phù hợp và trình bày lời giải một cách mạch lạc, hợp lý. Đáng chú ý, HS không còn e ngại trước các bài toán có nội dung thực tế hoặc bài toán mở. Nhiều em thể hiện khả năng suy luận, dự đoán và thử nghiệm các cách giải khác nhau. Quá trình này giúp HS hình thành thói quen tư duy có căn cứ, biết kiểm tra và đánh giá kết quả, từ đó nâng cao chất lượng học tập Toán nói chung và năng lực số nói riêng.

g. Năng lực giao tiếp và hợp tác trong học Toán: Việc tổ chức học tập theo nhóm và tăng cường hoạt động thảo luận đã giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học và kĩ năng hợp tác. HS biết lắng nghe ý kiến của bạn, trình bày suy nghĩ của mình, trao đổi và thống nhất cách giải trong nhóm. Thông qua hoạt động hợp tác, HS yếu có cơ hội học hỏi từ bạn bè, trong khi HS khá, giỏi được củng cố kiến thức thông qua việc giải thích và hướng dẫn người khác. Môi trường học tập tích cực, thân thiện góp phần nâng cao sự tự tin của HS khi sử dụng ngôn ngữ toán học và trình bày cách giải, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho việc phát triển năng lực số [4, tr. 29].

h. Hiệu quả kiểm tra, đánh giá năng lực số: Việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực đã giúp GV có cái nhìn toàn diện hơn về sự tiến bộ của HS. Thông qua đánh giá quá trình, quan sát hoạt động học tập và sản phẩm học tập, GV kịp thời phát hiện những điểm mạnh và hạn chế của HS để điều chỉnh PPDH. HS cũng dần hình thành khả năng tự đánh giá và điều chỉnh hoạt động học tập

của bản thân. Các em nhận thức rõ hơn về mục tiêu học tập, chủ động rèn luyện kĩ năng số và tích cực tham gia các hoạt động học tập. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục và đảm bảo sự phát triển năng lực số một cách toàn diện, bền vững.

2.1.2. Những tồn tại, hạn chế trong đổi mới phương pháp dạy học Toán ở tiểu học

a. Về nhận thức và năng lực đổi mới phương pháp của GV: Một trong những tồn tại đáng chú ý là sự khác biệt về nhận thức và năng lực đổi mới PPDH giữa các GV. Mặc dù định hướng dạy học phát triển năng lực đã được phổ biến rộng rãi, song không phải GV nào cũng hiểu đầy đủ và vận dụng hiệu quả vào thực tiễn giảng dạy. Một bộ phận GV vẫn còn quen với lối dạy truyền thống, chú trọng truyền đạt kiến thức và luyện tập theo mẫu, chưa mạnh dạn thay đổi cách tổ chức hoạt động học tập cho HS. Nguyên nhân của hạn chế này xuất phát từ thói quen nghề nghiệp lâu năm, áp lực về thời gian hoàn thành chương trình và tâm lý e ngại khi áp dụng các PPDH mới. Bên cạnh đó, việc bồi dưỡng chuyên môn về dạy học phát triển năng lực số ở một số địa phương còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào thực hành, khiến GV gặp khó khăn khi triển khai trong lớp học thực tế [5, tr. 31].

b. Tổ chức các hoạt động học tập trải nghiệm: Mặc dù hoạt động trải nghiệm được xác định là một giải pháp quan trọng trong phát triển năng lực số, song việc tổ chức các hoạt động này trong dạy học Toán ở tiểu học vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Ở nhiều lớp học, hoạt động trải nghiệm chưa được tổ chức thường xuyên hoặc chỉ dừng lại ở mức minh họa, chưa thực sự tạo điều kiện cho HS tham gia tích cực và chủ động. Một số GV gặp lúng túng trong việc lựa chọn nội dung phù hợp để tổ chức trải nghiệm hoặc chưa biết cách thiết kế hoạt động gắn chặt với mục tiêu phát triển năng lực số. Bên cạnh đó, điều kiện cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học ở một số trường còn hạn chế, đặc biệt là ở vùng khó khăn, gây trở ngại cho việc triển khai các hoạt động trải nghiệm đa dạng và hiệu quả.

c. Về dạy học giải quyết vấn đề và bài toán thực tiễn: Việc đưa các tình huống có vấn đề và bài toán gắn với thực tiễn vào dạy học Toán vẫn chưa được thực hiện một cách đồng bộ và hiệu quả. Nhiều GV còn lúng túng trong việc xây dựng tình huống phù hợp với trình độ nhận thức của HS tiểu học. Vì vậy, các bài toán thực tiễn đôi khi mang tính hình thức, chưa thực sự khơi gợi tư duy và khả năng giải quyết vấn đề của HS. Bên cạnh đó, một số HS chưa quen với việc suy nghĩ độc lập và tìm nhiều cách giải, dẫn đến tâm lý e ngại khi gặp các bài toán mở. Điều này khiến quá trình phát triển năng lực số, đặc biệt là năng lực suy luận và vận dụng kiến thức, chưa đạt được hiệu quả như mong muốn.

d. Tổ chức học tập hợp tác: Học tập hợp tác là hình thức dạy học có nhiều ưu điểm, tuy nhiên trong thực tế triển khai vẫn còn tồn tại một số hạn chế. Việc phân nhóm HS chưa hợp lý, nhiệm vụ học tập giao cho nhóm chưa rõ ràng hoặc chưa phù hợp với trình độ của HS dẫn đến hiệu quả hoạt động nhóm chưa cao. Trong một số trường hợp, hoạt động nhóm chỉ mang tính hình thức, một số HS tham gia tích cực trong khi các em khác còn thụ động, ỷ lại vào bạn. GV chưa có biện pháp theo dõi, hỗ trợ và đánh giá kịp thời hoạt động của từng cá nhân trong nhóm, làm giảm vai trò của học tập hợp tác trong việc phát triển năng lực số cho HS.

e. Về ứng dụng công nghệ thông tin: Mặc dù công nghệ thông tin mang lại nhiều lợi ích cho dạy học Toán, song việc ứng dụng công nghệ trong thực tế vẫn còn gặp không ít khó khăn. Ở một số trường tiểu học, đặc biệt là vùng nông thôn, miền núi, cơ sở vật chất và thiết bị công nghệ còn thiếu thốn, ảnh hưởng đến khả năng triển khai các bài học có ứng dụng công nghệ. Bên cạnh đó, năng lực sử dụng công nghệ của GV chưa đồng đều. Một số GV chưa thành thạo trong việc khai thác phần mềm, trò chơi học Toán hoặc thiết kế bài giảng điện tử phù hợp với mục tiêu phát triển năng lực số. Việc ứng dụng công nghệ đôi khi chỉ dừng lại ở mức trình chiếu, chưa phát huy được tính tương tác và vai trò hỗ trợ tư duy của HS.

g. Kiểm tra, đánh giá năng lực số: Hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực số của HS vẫn còn nhiều bất cập. Ở nhiều lớp học, việc đánh giá chủ yếu dựa vào kết quả bài kiểm tra viết, chưa chú trọng đúng mức đến đánh giá quá trình học tập và khả năng vận dụng kiến thức của HS. Điều này khiến việc đánh giá chưa phản ánh đầy đủ mức độ phát triển năng lực số. GV còn gặp khó khăn trong việc xây dựng công cụ đánh giá năng lực, đặc biệt là các tiêu chí đánh giá cụ thể và phù hợp với từng nội dung học tập. Việc

đánh giá định tính thông qua quan sát, nhận xét đôi khi còn mang tính chủ quan, chưa có minh chứng rõ ràng, gây khó khăn trong việc theo dõi sự tiến bộ của HS.

h. Từ phía HS: Bản thân HS tiểu học cũng gặp một số khó khăn trong quá trình tiếp cận PPDH mới. Một bộ phận HS còn thụ động, quen với việc nghe giảng và làm bài theo hướng dẫn, chưa có thói quen tự suy nghĩ và chủ động tìm cách giải quyết vấn đề. Sự khác biệt về năng lực, hoàn cảnh gia đình và điều kiện học tập giữa các HS cũng ảnh hưởng đến hiệu quả phát triển năng lực số. Một số HS thiếu sự hỗ trợ từ gia đình trong việc rèn luyện kĩ năng số ngoài giờ học, dẫn đến việc vận dụng kiến thức vào thực tiễn còn hạn chế.

i. Điều kiện tổ chức và phối hợp giáo dục: Việc đổi mới PPDH Toán nhằm phát triển năng lực số đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, sự phối hợp này ở một số nơi chưa thực sự chặt chẽ. Phụ huynh còn chưa hiểu rõ mục tiêu và ý nghĩa của dạy học phát triển năng lực, dẫn đến việc hỗ trợ HS học Toán tại nhà chưa hiệu quả. Ngoài ra, sĩ số lớp học đông, quỹ thời gian cho mỗi tiết học hạn chế cũng là những yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động dạy học tích cực. Những điều kiện này gây áp lực cho GV trong việc vừa đảm bảo tiến độ chương trình, vừa thực hiện đổi mới PPDH.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng đổi mới phương pháp dạy học Toán ở tiểu học nhằm phát triển năng lực số cho học sinh

2.2.1. Dạy học Toán thông qua hoạt động trải nghiệm nhằm phát triển năng lực số

Đây là giải pháp quan trọng giúp HS tiểu học tiếp cận kiến thức Toán học một cách trực quan, sinh động và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi. Ở giai đoạn này, tư duy của HS còn mang tính trực quan cụ thể, do đó việc tổ chức cho HS được thao tác trực tiếp với đồ dùng học tập sẽ giúp các em hiểu sâu bản chất của số và phép toán, từ đó hình thành năng lực số một cách bền vững. Trong quá trình dạy học, GV có thể sử dụng các đồ dùng như que tính, thẻ số, khối hình, tiền giả, đồng hồ mô hình… để HS thực hành [6, tr. 35]. Ví dụ: khi dạy bài "Phép cộng trong phạm vi 100" ở lớp 2, thay vì yêu cầu HS thực hiện phép tính ngay trên giấy, GV tổ chức cho HS dùng que tính để biểu diễn từng số hạng, sau đó gộp các nhóm que tính lại và đếm kết quả. Thông qua hoạt động này, HS không chỉ biết cách tính mà còn hiểu được ý nghĩa của phép cộng là "gộp lại", từ đó nâng cao khả năng nhận thức về số và phép toán. Bên cạnh đó, hoạt động trải nghiệm còn có thể được tổ chức thông qua các tình huống gần gũi với đời sống. Chẳng hạn, khi dạy nội dung liên quan đến tiền Việt Nam, GV có thể tổ chức hoạt động "cửa hàng nhỏ trong lớp học", trong đó HS đóng vai người bán và người mua, thực hiện các phép tính cộng, trừ để thanh toán. Hoạt động này giúp HS thấy được mối liên hệ giữa Toán học và thực tiễn, qua đó phát triển năng lực số gắn với khả năng vận dụng vào đời sống hằng ngày.

2.2.2. Dạy học Toán theo hướng giải quyết vấn đề nhằm phát triển tư duy số

Dạy học giải quyết vấn đề là phương pháp tạo điều kiện cho HS chủ động tham gia vào quá trình chiếm lĩnh tri thức thông qua việc giải quyết các tình huống có vấn đề. Phương pháp này không chỉ giúp HS phát triển tư duy logic mà còn góp phần quan trọng trong việc hình thành năng lực số, đặc biệt là khả năng suy luận, ước lượng và lựa chọn phương án tính toán phù hợp. Trong dạy học Toán ở tiểu học, GV cần xây dựng các tình huống có vấn đề xuất phát từ thực tiễn hoặc từ chính nội dung bài học. Ví dụ: khi dạy bài "So sánh các số trong phạm vi 1000" ở lớp 3, GV có thể đưa ra tình huống: "Một cửa hàng có 356 quyển vở, cửa hàng khác có 365 quyển vở. Theo em, cửa hàng nào có nhiều vở hơn?". Trước tình huống này, HS cần phân tích các chữ số hàng trăm, hàng chục, hàng đơn vị để đưa ra kết luận. Quá trình suy nghĩ và giải quyết vấn đề giúp HS hiểu rõ cấu tạo của số và mối quan hệ giữa các số. Ngoài ra, GV nên khuyến khích HS tìm nhiều cách giải khác nhau cho cùng một bài toán. Ví dụ: với bài toán: "Có 48 viên bi, chia đều cho 6 bạn. Hỏi mỗi bạn được mấy viên bi?", HS có thể giải bằng phép chia, phép trừ liên tiếp hoặc thông qua thao tác chia đều bằng đồ vật. Việc chấp nhận và phân tích các cách giải khác nhau giúp HS linh hoạt hơn trong tư duy số, đồng thời hình thành năng lực lựa chọn phương án tính toán phù hợp trong từng tình huống cụ thể.

2.2.3. Dạy học Toán theo hình thức học tập hợp tác nhằm phát triển năng lực số

Học tập hợp tác là hình thức tổ chức dạy học, trong đó HS làm việc theo nhóm nhỏ để cùng nhau

giải quyết nhiệm vụ học tập. Phương pháp này có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển năng lực số, bởi thông qua trao đổi và thảo luận, HS có cơ hội trình bày, bảo vệ và điều chỉnh cách hiểu của mình về số và phép toán. Trong dạy học Toán ở tiểu học, GV có thể tổ chức cho HS làm việc theo nhóm khi giải bài tập, thực hiện trò chơi Toán học hoặc khám phá kiến thức mới [7, tr. 52]. Ví dụ: khi dạy bài "Tìm thành phần chưa biết trong phép cộng" ở lớp 2, GV chia lớp thành các nhóm nhỏ và giao nhiệm vụ cho mỗi nhóm giải một số bài toán. Các thành viên trong nhóm thảo luận để tìm cách giải, sau đó cử đại diện trình bày kết quả trước lớp. Thông qua hoạt động này, HS được rèn luyện khả năng diễn đạt suy nghĩ bằng ngôn ngữ toán học, góp phần phát triển năng lực số và năng lực giao tiếp toán học. Học tập hợp tác còn giúp HS yếu có cơ hội học hỏi từ bạn bè, đồng thời HS khá, giỏi được củng cố kiến thức thông qua việc giải thích cho người khác. Đây là yếu tố quan trọng giúp nâng cao chất lượng dạy học Toán và tạo môi trường học tập tích cực, thân thiện.

2.2.4. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán nhằm phát triển năng lực số

Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Toán góp phần tăng tính trực quan, sinh động của bài học, từ đó nâng cao hứng thú học tập và hiệu quả tiếp thu kiến thức của HS. Các phần mềm, trò chơi học Toán, video minh họa giúp HS tiếp cận các khái niệm số và phép toán một cách dễ hiểu hơn. Ví dụ, khi dạy bài "Phân số" ở lớp 4, GV có thể sử dụng phần mềm hoặc hình ảnh động để minh họa việc chia một hình tròn hoặc hình chữ nhật thành các phần bằng nhau. HS quan sát, thao tác trực tiếp trên phần mềm để hiểu được khái niệm phân số, từ đó nâng cao khả năng nhận thức và vận dụng kiến thức số. Ngoài ra, các trò chơi Toán học trực tuyến với hình thức thi đua, xếp hạng cũng tạo động lực cho HS luyện tập thường xuyên. Thông qua quá trình chơi và học, HS được củng cố kiến thức số, rèn luyện kĩ năng tính toán nhanh và chính xác.

2.2.5. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực số

Đổi mới kiểm tra, đánh giá là giải pháp không thể tách rời trong quá trình đổi mới PPDH Toán. Đánh giá cần hướng tới việc phản ánh đúng mức độ hình thành và phát triển năng lực số của HS, thay vì chỉ chú trọng đến kết quả làm bài. GV cần kết hợp nhiều hình thức đánh giá như quan sát hoạt động học tập, đánh giá qua sản phẩm học tập, bài tập vận dụng thực tiễn. Ví dụ: khi HS thực hiện hoạt động "mua bán" trong lớp, GV có thể đánh giá khả năng tính toán, ước lượng và giao tiếp toán học của HS thông qua quá trình tham gia hoạt động, không chỉ dựa vào kết quả cuối cùng. Việc đánh giá thường xuyên, kịp thời giúp GV điều chỉnh PPDH, đồng thời giúp HS nhận ra điểm mạnh và hạn chế của bản thân để có hướng khắc phục, từ đó phát triển năng lực số một cách toàn diện.

3. Kết luận

Đổi mới PPDH Toán ở tiểu học theo định hướng phát triển năng lực số cho HS là yêu cầu tất yếu trong bối cảnh triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lý luận về năng lực số của HS tiểu học, phân tích thực trạng dạy học Toán hiện nay và đề xuất một số PPDH phù hợp nhằm phát triển năng lực số cho HS. Kết quả nghiên cứu cho thấy, việc tổ chức dạy học Toán theo hướng lấy HS làm trung tâm, tăng cường các hoạt động trải nghiệm, giải quyết vấn đề, học tập hợp tác và ứng dụng công nghệ thông tin có tác động tích cực đến việc hình thành và phát triển năng lực số. Thông qua các PPDH tích cực, HS không chỉ nắm vững kiến thức và kĩ năng tính toán cơ bản mà còn hiểu được bản chất của số và phép toán, biết ước lượng, so sánh, suy luận và vận dụng kiến thức Toán học vào các tình huống thực tiễn phù hợp với lứa tuổi. Đồng thời, quá trình học tập của HS trở nên chủ động, hứng thú hơn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học Toán ở tiểu học. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng khẳng định vai trò quan trọng của việc đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực. Đánh giá không chỉ nhằm xác định mức độ đạt được của HS mà còn là cơ sở để GV điều chỉnh nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. Việc kết hợp linh hoạt giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS giúp phản ánh đầy đủ hơn năng lực số của HS trong quá trình học tập. Tuy nhiên, để việc đổi mới PPDH Toán nhằm phát triển năng lực số đạt hiệu quả bền vững cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhiều yếu tố: nâng cao nhận thức

và năng lực chuyên môn của GV; tăng cường bồi dưỡng, tập huấn về dạy học và đánh giá theo định hướng phát triển năng lực; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu phù hợp; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc hỗ trợ HS rèn luyện năng lực số trong đời sống hằng ngày.

Tài liệu tham khảo

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018a). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông.*

[2] Đặng Thị Thủy (2019). *Một số biện pháp phát triển năng lực giao tiếp toán học cho học sinh cuối cấp tiểu học thông qua dạy học giải toán có lời văn*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12.

[3] Đỗ Đình Hoan (chủ biên, 2002-2006). *Hỏi - Đáp về dạy học Toán 1 (Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5)*. NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] Kiều Đức Thành (chủ biên, 2001). *Một số vấn đề về nội dung và phương pháp dạy học môn Toán ở tiểu học*. NXB Giáo dục. Hà Nội.

[5] Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6] Trần Ngọc Bích (2013). *Một số biện pháp giúp học sinh các lớp đầu cấp tiểu học sử dụng hiệu quả ngôn ngữ toán học*. Luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học Giáo dục, Hà Nội.

[7] Vũ Quốc Chung (chủ biên, 2007). *Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học*. NXB Giáo dục - NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

NÂNG CAO HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM...

Tiếp theo trang 72

3. Kết luận

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, việc đổi mới phương pháp giảng dạy các học phần khoa học lý luận chính trị theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của người học là yêu cầu mang tính tất yếu. Đối với học phần Kinh tế chính trị tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh, việc sử dụng hiệu quả phương pháp thảo luận nhóm không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy và học mà còn có ý nghĩa quan trọng trong việc bồi dưỡng năng lực tư duy lý luận, bản lĩnh chính trị và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn công tác của HV. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh cho thấy việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong học phần Kinh tế chính trị vẫn còn những hạn chế nhất định, xuất phát từ cả phía GV và HV cũng như từ điều kiện tổ chức dạy học. Những hạn chế này đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nâng cao hiệu quả vận dụng phương pháp thảo luận nhóm, tránh tình trạng hình thức, đảm bảo mục tiêu giáo dục, đào tạo của học phần. Trên cơ sở phân tích thực trạng, bài báo đã đề xuất một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong giảng dạy học phần Kinh tế chính trị tại Học viện Kỹ thuật và Công nghệ an ninh, bao gồm: nâng cao nhận thức và năng lực sư phạm của GV; đổi mới nội dung và hình thức tổ chức thảo luận; tăng cường vai trò hướng dẫn, tổng kết và chuẩn hóa kiến thức của GV; đồng thời đổi mới hình thức đánh giá kết quả học tập của HV theo hướng toàn diện, thực chất. Việc triển khai các giải pháp này cần được thực hiện linh hoạt, phù hợp với đặc điểm đối tượng người học và điều kiện đào tạo của Học viện.

Tài liệu tham khảo

[1] Ban Bí thư (2014). *Kết luận 94-KL/TW ngày 28/3/2014 về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân.*

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019). *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin (Dùng cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

[3] Đoàn Đức Hiếu, Phùng Thế Anh (đồng chủ biên, 2018). *Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy các môn học lý luận chính trị - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Đỗ Thị Lan Anh, Phạm Hùng Dũng (2019). *Sử dụng hiệu quả phương pháp thảo luận nhóm trong việc giảng dạy môn Tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường đại học hiện nay*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 12.

[5] Nguyễn Hải Minh (2021). *Thực trạng sử dụng phương pháp thảo luận nhóm nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội hiện thực tại Trường Đại học Tây Bắc*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tây Bắc, số 25.

[6] Nguyễn Lăng Bình (chủ biên), Đỗ Hương Trà (2022). *Dạy và học tích cực - Một số phương pháp và kĩ thuật dạy học*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[7] Trần Thị Thu Huyền, Nguyễn Thị Phương Thủy (2021). *Phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*. Tạp chí Giáo dục, số 290 kỳ 2 tháng 7.